

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2020/HS-ST
Ngày : 22/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Muôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa.
2. Ông Cao Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Khải – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 19/8/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2020/QĐXXST-HS ngày 07/9/2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh năm: 1992, tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, phường B, Quận C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1960 và bà Hoàng Thị N, sinh năm 1966; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 chị em; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Chị Lê Diễm T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 378/18 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 180 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

* Nguyên đơn dân sự: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ACV.

Trụ sở: Số 378/18 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Giấy ủy quyền ngày 21/9/2020).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Trụ sở: Số 185 Điện Biên Phủ, phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn Mão và/hoặc bà Nguyễn Thị Xuân Ly (Giấy ủy quyền ngày 18/9/2020) (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 53 phút ngày 20/11/2019, Phạm Văn Q không có giấy phép lái xe đúng quy định, điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 61F1-141.77 chở bạn là Nguyễn Trọng L ngồi phía sau lưu thông trên đường Ven hồ trung tâm (R2), hướng từ Mai Chí Thọ về Nguyễn Cơ Thạch. Khi đến gần cột đèn P3-42, phường An Khánh, Quận 2, Q điều khiển xe mô tô vượt trái xe ô tô đang lưu thông phía trước, cùng chiều lấn trái sang phần đường của xe lưu thông ngược chiều. Cùng lúc này, chị Lê Diễm T đang điều khiển xe ô tô hiệu Nissan Xtrail, biển số 51G-579.48 đang lưu thông đúng làn đường quy định theo hướng ngược lại với xe của Q nên đã xảy ra va chạm giữa đầu xe mô tô của Q với đầu xe ô tô của chị T. Hậu quả: Xe ô tô và xe mô tô hư hỏng nặng, Q và L đều xây xát nhẹ.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn: Trên đường R2 (Ven hồ trung tâm) đoạn từ Nguyễn Cơ Thạch về Mai Chí Thọ, tính từ bên phải qua bên trái có 5 làn xe. Làn 1 rộng 2,00 mét, Làn 2 rộng 3,50 mét, Làn 3 rộng 3,50 mét ngăn cách nhau bởi vạch sơn trắng không liên tục và áp dụng một chiều lưu thông từ Nguyễn Cơ Thạch về Mai Chí Thọ. Làn 4 rộng 3,50 mét, Làn 5 rộng 3,50 mét ngăn cách nhau bằng vạch sơn trắng không liên tục và áp dụng chiều lưu thông từ Mai Chí Thọ về Nguyễn Cơ Thạch. Làn 3 ngăn cách Làn 4 bởi vạch sơn đôi liên tục màu vàng. Mật độ phương tiện vắng, đơn vị đo tính bằng mét, Làn 1 dành cho xe mô

tô lưu thông, làn 2 dành cho xe mô tô và ô tô, Làn 3, 4 dành cho xe ô tô, Làn 5 dành cho xe mô tô lưu thông.

Lấy cột đèn ở lề phải lề chuẩn và cách lề 1,00 mét. Sau tai nạn xe ô tô BKS: 51G-57948 dừng, đầu xe hướng về Mai Chí Thọ, đuôi xe hướng ngược lại. Trục bánh trước bên phải cách lề chuẩn là 6,30 mét, bánh sau bên phải cách lề chuẩn là 6,30 mét. Xe mô tô biển số 61F1-14177 ngã nghiêng về bên phải và phía trước cùng chiều đầu xe ô tô BKS: 51G-57948. Trục bánh sau cách lề chuẩn là 9,9 mét. Bánh trước bị gãy rời khỏi xe và cách lề chuẩn 8,00 mét, cách trục bánh sau là 1,00 mét.

Kết luận định giá tài sản số 438/HĐĐGTS-TCKH ngày 19/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2 kết luận: Giá trị tài sản xe ô tô biển số 51G-579.48 bị thiệt hại là 238.536.084 đồng.

Đối với anh Nguyễn Trọng L ngồi phía sau xe Phạm Văn Q, sau tai nạn bị thương nhẹ, từ chối giám định thương tật.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Phạm Văn Q là 102,6 mg/dl.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) mô tô Sirius, biển số 61F1-141.77, số khung: C641DY00360, số máy: 5C641003610 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 013348, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho Phạm Văn Q là chủ sở hữu.

- 01 (một) xe ô tô biển số 51G-579.48, số khung RN3JRWT32JDA 02868, số máy MR20*111633C; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Lê Diễm T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho chị Lê Diễm T.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại:

- Chị Lê Diễm T không yêu cầu bồi thường, chỉ đề nghị Phạm Văn Q liên hệ với Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Long cùng nhau giải quyết thiệt hại. Anh Nguyễn Trọng L không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 66/CT-VKSQ2 ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Chiếc xe bị thiệt hại do Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ACV đứng tên chủ sở hữu. Theo Giấy ủy quyền ngày 21/9/2020, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ACV đã ủy quyền cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long tham gia phiên tòa và thỏa thuận yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 80.000.000 đồng là thấp hơn định giá thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận về bồi thường thiệt hại này.

Tại phiên tòa:

Phần tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, đồng ý với kết luận định giá, kết quả xét nghiệm và không có ý kiến tranh luận gì.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã thỏa thuận về mức bồi thường thiệt hại về tài sản là 80.000.000 đồng mà Công ty yêu cầu trước khi mở phiên tòa. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã đồng ý cho bị cáo được trả dần số tiền nêu trên trong vòng 03 năm, sau khi bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, ân hận về hành vi của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn dân sự là Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ACV ủy quyền cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long tham gia tố tụng; Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long ủy quyền cho ông Hoàng Văn Mão và bà Nguyễn Thị Xuân Ly tham gia phiên tòa; bị hại là chị Lê

Diễm T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bị hại là anh Nguyễn Trọng L không yêu cầu bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa. Xét việc vắng mặt của anh L và chị T không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Xét tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết quả xét nghiệm, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 53 phút ngày 20/11/2019, tại gần cột đèn P3-42, đường Ven hồ trung tâm (R2), phường An Khánh, Quận 2, Phạm Văn Q điều khiển xe mô tô, biển số 61F1-141.77, trong máu có nồng độ cồn (Ethanol 102,6 mg/dl) vượt quá quy định, không có giấy phép lái xe, đi không đúng làn đường và đi ngược chiều là nguyên nhân chính dẫn đến tai nạn, gây thiệt hại cho xe ô tô, biển số 51G-579.48 của chị Lê Diễm T là 238.536.084 đồng. Phạm Văn Q là người có lỗi hoàn toàn, vi phạm khoản 8, 9 Điều 8; Điều 13; Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định trật tự an toàn giao thông đường bộ nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo điều khiển xe mô tô trong khi không có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá mức quy định (102,6 mg/dl so với quy định là không được vượt quá 50mg/dl). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nên cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tô Sirius, biển số 61F1-141.77, số khung: C641DY00360, số máy: 5C641003610 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 013348, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho chủ sở hữu Phạm Văn Q là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển số 51G-579.48, số khung RN3JRW32JDA 02868, số máy MR20*111633C; 01 giấy phép lái xe hạng A1, B2 mang tên Lê Diễm T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại cho chị Lê Diễm T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ACV là chủ sở hữu của chiếc xe bị thiệt hại. Theo Giấy ủy quyền ngày 21/9/2020, Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ACV đã ủy quyền cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long tham gia tố tụng, được quyền đưa ra yêu cầu và nhận tiền bồi thường thiệt hại. Căn cứ quy định tại Điều 365 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì việc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn ACV chuyển giao quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cho bên thế quyền là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long là phù hợp quy định của pháp luật. Trước khi mở phiên tòa, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long và bị cáo đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại là 80.000.000 đồng, thời hạn trả trong vòng 03 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí:

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

- Bị cáo và Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Q** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Văn Q: 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Tiếp tục duy trì Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 54/2020/HSS-BPNC ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo cho đến khi nhận được quyết định thi hành án của cơ quan có thẩm quyền.

3. Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015,

Buộc bị cáo Phạm Văn Q bồi thường cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, thời hạn trả trong vòng 03 năm, kể từ ngày bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a, điểm f khoản 1 Điều 23 và Mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (*Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016*):

- Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
- Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.
- Nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an Quận 2;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Phòng PV06 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PC10 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Muôn